

## SẢN XUẤT BÍ ĐỎ - TIỀM NĂNG VÀ THÁCH THỨC

Lê Tuấn Phong, Lê Khả Tường, Đinh Văn Đạo

### SUMMARY

#### Pumpkin production Potential and Challenges

Recently, production development of pumpkin genetic resources in Viet Nam is still small and fragmentary. It mainly depends on farmers' spontaneous in giving out pumpkin production making decision. In fact, Pumpkin and its products are being highly appreciated in agricultural production system and consumption requirement in central markets in Ha Noi city, Vinh Phuc and Hai Duong provinces. Therefore, need of proper analysis about potential and challenges of pumpkin production based on aspects of production areas, economical efficiency and market is necessary to avoid freely and un-planned planting.

The research results showed that pumpkin production areas at study sites are gradually increased in passed years, especially in specializing vegetable cultivation zones and intercropping models between pumpkin and perennial plants such as apple, guava.. as well as low land areas; the market potential of pumpkin products is very high, especially pumpkin leaves, but which is considered as safety vegetables for consumers in central cities; And, pumpkin cultivation could achieve higher economical efficiency than some other upland crops due to its advantages in saving production expenses such as low investment in labour, soil preparation and weed cleaning.

**Keywords:** Pumpkin, challenges and potential

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bí đỏ là loài quan trọng của chi *Cucurbita* họ *cucurbitaceae* (Jeffrey 1980, Kirkbride 1993). Theo số liệu thống kê của FAO, diện tích trồng Bí đỏ chiếm 22% diện tích trồng rau màu trên thế giới. Năm 2009 tổng diện tích bầu, bí nói chung trên thế giới vào khoảng 1556143 ha với năng suất ước tính 136,2 tấn/ha, đạt tổng sản lượng là 21,2 triệu tấn (FAOSTAT, 2009). Ở Việt Nam, bí đỏ chưa có số liệu thống kê đầy đủ về cả diện tích lẫn năng suất. Song theo nhận định từ nhiều nghiên cứu khác nhau thì vấn đề phát triển cây bí đỏ ở Việt Nam vẫn còn nhỏ lẻ chưa tập trung chủ yếu là do tự phát của người nông dân, chưa có sự quan tâm đầy đủ của các nhà quản lý, các nhà khoa học... Để đánh giá đúng vai trò và tầm quan trọng của cây trồng này trong cơ cấu sản xuất, giá trị kinh tế và dinh dưỡng

mang lại cho nông dân, và vị trí của chúng trong thị trường rau củ quả ở Việt Nam hiện nay để có sự nhìn nhận đúng đắn những giá trị tiềm năng và thách thức trong việc phát triển sản xuất cây trồng này, từ đó có những biện pháp tác động thích hợp nhằm nâng cao vai trò của nó đối với sản xuất rau quả hiện nay.

### II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Vật liệu nghiên cứu

Số liệu nghiên cứu về tình hình sản xuất và tiêu dùng bí đỏ được thu thập trong năm 2010 từ các hộ gia đình trồng rau, người buôn bán và tiêu thụ bí đỏ ở các địa điểm đại diện là các vùng sản xuất rau ở Đồng bằng sông Hồng gồm: quận Hà Đông, huyện Hoài Đức, huyện Chương Mỹ (Hà Nội); huyện Gia Lộc (Hải Dương); huyện Vĩnh Tường (Vĩnh Phúc).

**2. Phương pháp nghiên cứu**

- Thu thập số liệu thứ cấp: Số liệu này được tổng hợp, thu thập và phân tích dựa trên các tài liệu, báo cáo thống kê hàng tháng, báo cáo tổng kết hàng năm về sản xuất bí đỏ tại các điểm nghiên cứu. Đồng thời tham khảo số liệu trên sách báo và các trang web, các báo cáo khoa học có liên quan.

- Thu thập số liệu sơ cấp: Được tiến hành bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp dựa trên các phiếu điều tra có sẵn tại hộ nông dân trên địa bàn chọn mẫu.

- Phương pháp chọn mẫu: Dựa trên các số liệu thứ cấp, tiến hành chọn các mẫu khảo sát đại diện cho địa bàn điều tra dựa trên các chỉ tiêu về diện tích trồng rau nói chung và diện tích trồng bí đỏ nói riêng, điều kiện kinh tế xã hội của hộ... Bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên có phân tổ theo quy mô sản xuất của nông hộ, số liệu được thu thập thông qua điều tra phỏng vấn 180 hộ nông dân trồng bí đỏ tại 9 xã thuộc 3 huyện của 3 tỉnh thuộc vùng nghiên cứu.

**III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**1. Hiện trạng sản xuất bí đỏ ở các vùng nghiên cứu**

*Bảng 1. Hiện trạng gieo trồng bí đỏ tại các điểm nghiên cứu*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hà Nội	Hải Dương	Vĩnh Phúc
1	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	326220,0	166048,0	84587,8
2	Diện tích cây lương thực có hạt	Ha	232901,0	131872,0	68327,4
3	Diện tích cây chất bột có củ	Ha	11687,0	1742,0	3859,8
4	Diện tích cây công nghiệp hàng năm	Ha	44751,4	2866,0	7908,1
5	Diện tích rau đậu các loại trong đó có bí đỏ	Ha	30624,0	28832,0	4492,5

Nguồn: Số liệu thống kê của tỉnh, 2010

- Hà Nội: Hiện nay, diện tích gieo trồng cây hàng năm vào khoảng 326220 ha trong đó diện tích cây lương thực có hạt là 232901 ha, diện tích cây chất bột có củ là 11687 ha, diện tích cây công nghiệp hàng năm là 44751,4 ha và diện tích rau đậu các loại trong đó có bí đỏ đạt 30624 ha với hệ số sử dụng đất trồng cây hàng năm 2,25 lần. Kế hoạch sản xuất vụ đông 2010-2011, Thành phố chủ trương duy trì diện tích gieo trồng cây vụ đông nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng đất với chủ lực là cây trồng có thể mang lại hiệu quả kinh tế, môi trường cao với diện tích gieo trồng lên tới 63.723 ha bao gồm các loại cây rau đậu khác nhau, trong đó diện tích trồng bí đỏ là 773 ha phân bố ở các địa phương có diện tích rau

màu nhằm cung cấp rau xanh, sạch cho thị trường Hà Nội (Bảng 1).

- Hải Dương: Năm 2010, diện tích gieo trồng cây hàng năm là 166.048 ha. Nhóm cây lương thực 131.872 ha, riêng cây lúa 127.133 ha; nhóm cây chất bột đạt 1.742 ha; nhóm cây rau, đậu đạt 28.832 ha; nhóm cây công nghiệp đạt 2.866 ha; nhóm cây hàng năm khác đạt 736 ha. Nhìn chung, diện tích gieo trồng cây hàng năm tăng so với các năm trước nhưng tăng chủ yếu là diện tích cây vụ đông (tăng 2.296 ha). Điển hình ở huyện Gia Lộc. Kết quả điều tra cho thấy diện tích gieo trồng bí đỏ trong toàn huyện là 204 ha chiếm tỷ lệ tương đối so với diện tích trồng cây rau màu khác trên diện tích 4.169 ha đất gieo trồng của huyện. Bí đỏ được

trồng rải rác ở các xã, trong đó chiếm diện tích lớn nhất là các xã Quang Minh (65ha), Đồng Quang (35 ha) và Nhật Tân (15ha).

- Vĩnh Phúc: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm cả năm 2010 đạt 100.718,9 ha. Trong đó, diện tích trồng cây lương thực có hạt là 77.120,5 ha, diện tích gieo trồng cây chất bột là 5.166,4 ha, diện tích rau, đậu, hoa, cây cảnh ước đạt 7.170,2 ha và diện tích gieo trồng cây hàng năm khác đạt 1.318,6 ha. Năm 2009, tổng diện tích gieo trồng của toàn tỉnh đạt 84.587,80 ha, trong đó tổng diện tích gieo trồng bí đỏ là 224,20 ha với năng suất đạt 217,72 tạ/ha và tổng sản lượng bí đỏ là 4881,30 tấn. Đối với huyện Vĩnh Tường, kết quả điều tra cho thấy tổng diện tích gieo trồng rau các loại là 1.499,1 ha và vùng sản xuất hàng hóa giống bí đỏ có diện tích gieo trồng đạt 270 ha nằm tập trung tại các xã Yên Lập, Vũ Di, Kim Xá, Vĩnh Sơn, Cao Đại, TT Vĩnh Tường, Phú Đa, Lý Nhân. Năng suất trung bình đạt 550 kg/sào; giá bán 3.500 đồng/kg, giá trị sản xuất đạt gần 2 triệu đồng/sào (53,47 triệu đồng/ha) tăng hơn so với sản xuất đậu tương.

## **2. Nhận định và đánh giá**

### **2.1. Về khả năng mở rộng sản xuất**

Hiện nay bộ giống bí đỏ dùng trong sản xuất rất đa dạng và phong phú bao gồm cả giống lai và giống địa phương, đặc biệt có những giống chuyên cho ăn lá và ăn quả. Tuy nhiên, phần lớn giống trồng trong sản xuất hiện nay là giống lai cho năng suất cao nhưng ít bền vững với môi trường.

Thực tế, bí đỏ là loại cây trồng dễ tính, thích hợp với nhiều chân đất và có thể trồng quanh năm, phù hợp với mọi vùng và tiểu vùng khí hậu trong cả nước. Cây bí đỏ có thể trồng trên cả chân đất trũng, điều này được minh chứng trên đất trũng tại xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả thực tế cho thấy, tỷ lệ đậu quả của giống bí

hạt đậu TLPF1- 868 trên đất trũng đạt tới 90%, cho năng suất bình quân 17 - 18 tấn/ha, trừ chi phí thu nhập từ 35-40 triệu đồng/ha/vụ. Mô hình thành công này đã góp phần làm tăng hiệu quả kinh tế gấp ba lần so với trước, đồng thời mở ra cơ hội cho phát triển bí đỏ ở các vùng trũng khác. Từ kết quả trên việc đưa cây bí đỏ vào chân đất sau hai vụ lúa đã mở ra hướng tăng diện tích cây vụ đông nhất là cây bí đỏ và góp phần tăng thu nhập cho người nông dân

### **2.2. Về khả năng kinh tế**

Bí đỏ đang được xem như một cây trồng có thể mang lại thu nhập cao hơn cho người nông dân trồng lúa. Theo khuyến cáo của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Vĩnh Phúc, hiện nay tỉnh đang sản xuất thử nghiệm một số giống bí đỏ F1 như F1- 868, F1-979 cho năng suất 17-18 tấn/ha, cho thu nhập cao hơn trồng các giống bí đỏ địa phương là 216 nghìn đồng/sào và cao hơn trồng lúa là 625 nghìn đồng/sào.

Là loại cây cần rất ít giống khi gieo trồng và ít sâu bệnh hại trong vụ đông, ít phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nên được đánh giá là loại thực phẩm an toàn. Đặc biệt, trồng bí đỏ tốn ít công lao động hơn so với các loại cây vụ đông khác như khoai tây, cà rốt, cà chua, bắp cải, su hào... nhất là trong những khâu nặng nhọc như làm đất do có thể áp dụng phương pháp làm đất tối thiểu, rất phù hợp đối với những địa phương thiếu lao động, có nghề phụ. Kết quả khảo sát thực tế sản xuất cho thấy đầu tư cho bí đỏ thấp hơn so với cây trồng khác, thường 1 sào bí đỏ đầu tư giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật khoảng 250 - 300 nghìn đồng, trong khi cho lúa 500 - 550 ngàn đồng, khoai tây 700-800 ngàn, cà chua 1,2-1,5 triệu, cải bắp, su hào khoảng 400-450 ngàn. Do ít tốn công lao động, mỗi hộ gia đình (2 lao động) có thể sản xuất từ vài sào đến hàng mẫu, nên trong những năm qua diện tích cây bí đỏ đã liên tục được mở rộng.

Bí đỏ trồng xen hiện tại cũng được đánh giá mang lại hiệu quả cao hơn việc trồng thuần. Cây bí đỏ trồng xen dưới tán các cây lưu niên, nhất là vào những năm đầu khi cây chưa khép tán hoặc sau khi cây được cưa đốn tái sinh, vừa có tác dụng giữ ẩm cho đất, hạn chế được cỏ dại, vừa có thêm nguồn thu nhập để “lấy ngắn nuôi dài”.

### 2.3. Tiềm năng về thị trường

Hiện nay, bí đỏ được coi là sản phẩm sạch, chứa đựng nhiều yếu tố dinh dưỡng quan trọng giúp cải thiện sức khỏe con người nên chúng được tiêu thụ mạnh tại các thị trường lớn như Hà Nội và một số thành phố lớn. Nhận thấy lợi nhuận mang lại từ việc buôn bán bí đỏ, nhiều thương lái tới tận ruộng và thu mua hoặc đặt hàng, đặc biệt đối với những vùng trồng với diện tích lớn. Ở những vùng trồng manh mún thì việc tiêu thụ tại chợ địa phương cũng rất dễ dàng.

Qua kết quả điều tra sơ bộ về nhu cầu tiêu dùng bí đỏ tại các thị trường tập chung cho thấy 100% người tiêu dùng coi Bí đỏ là sản phẩm sạch, có thể nấu thành nhiều món vừa hợp khẩu vị vừa bổ dưỡng. Đồng thời, bí đỏ là nguồn cung cấp vitamin A thiên nhiên phong phú và chất xơ, sắt. Ngoài ra, bí đỏ còn mang lại vitamin C, acid folic, magnesium, kali và chất đạm. Nhiều nhà hàng coi sản phẩm rau bí như một món ăn chính trong các thực đơn. Theo điều tra thống kê, có đến 100% số nhà hàng đều sử dụng rau bí là món ăn cung cấp chất xơ cho thực khách không thể thiếu. Ước tính trung bình mỗi nhà hàng hạng trung tiêu thụ từ 10-20 kg rau bí một ngày, nhưng đa phần họ trả lời là không có đủ hàng để cung cấp cho thực khách. Đây là mảng thị trường có nhu cầu lớn về rau bí mà nông dân cần tập trung khai thác để bán các sản phẩm của mình.

Do tính đa dụng, các sản phẩm từ bí đỏ có thể đáp ứng nhu cầu cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau như ăn quả, ăn thân lá và lấy hạt ăn ngày tết và chữa bệnh. Do vậy, tùy vào mục tiêu kinh tế mà người

nông dân có thể định hướng sản xuất của mình nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường để đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

### 2.4. Những hạn chế

Nguồn cung cấp giống hiện tại chủ yếu từ các công ty và phân lớn là giống lai do vậy giá thành cao, không dễ giống được nên nông dân hoàn toàn phụ thuộc vào các công ty cung cấp giống. Đồng thời chất lượng giống không đảm bảo, không cho quả hoặc quả không đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng về phẩm chất, mẫu mã và trọng lượng... gây thất thu cho người nông dân.

Do bí đỏ chưa được coi là cây trồng chính, chưa đánh giá đúng được vai trò và giá trị sử dụng do vậy chưa được quan tâm nghiên cứu đầy đủ về chính sách phát triển thị trường phù hợp để kích thích trồng và tiêu thụ rộng rãi. Hơn thế nữa, quy mô sản xuất manh mún cũng ảnh hưởng đến việc sản xuất ra một lượng sản phẩm đầu ra theo yêu cầu của kinh tế thị trường. Vấn đề giá cả bấp bênh, vấn đề tiêu thụ cho chế biến chưa được chú trọng nên khi người dân trồng đại trà thì vấn đề nguyên liệu sẽ gặp khó khăn, cho nên việc xây dựng các nhà máy chế biến để đảm bảo đầu ra ổn định cho người dân cần được chú trọng.

## IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

### 1. Kết luận

- Diện tích gieo trồng bí đỏ tại các điểm nghiên cứu tăng dần trong những năm qua, đặc biệt là các vùng có khả năng trồng xen bí đỏ với các cây lưu niên khác cũng như các vùng trũng có thể trồng được bí đỏ.

- Tiềm năng thị trường tiêu thụ sản phẩm từ bí đỏ rất cao, đặc biệt là rau bí một sản phẩm sạch cho người tiêu dùng tại các khu tập trung dân cư.

- Trồng bí đỏ có thể đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn một số cây rau màu khác do có thể tiết kiệm được chi phí trong sản xuất bí đỏ.

## 2. Đề nghị

Để việc sản xuất bí đỏ mang lại hiệu quả cao và bền vững cho người nông dân đòi hỏi sự vào cuộc của bốn nhà, cần có những chính sách định hướng phát triển phù hợp như hỗ trợ cho sản xuất, khoanh vùng nghiên cứu chọn tạo giống và xây dựng các biện pháp kỹ thuật phù hợp... Có như vậy việc sản xuất bí đỏ mới không vấp phải những rủi ro do bấp bênh giá cả, khủng hoảng thừa sản phẩm.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Esquinas J.T., P.J. Gulick, 1983. Genetic Resources of Cucurbitaceae- J.T., IBPGR.
2. FAOSTAT, 2009.
3. Grubben G.J.H., 2004. Plant Resources of Tropical Africa, Prota.
4. Kirkbride JH, 1993. Biosystematic monograph of the genus Cucumis (Cucurbitaceae). Parkway Publishers, Boone (NC, USA). P. 159
5. Jeffrey C, 1980. A review of the Cucurbitaceae. Bot J Linn Soc 81: pp. 233-247.
6. Nguyễn Mạnh Thắng, 2009. Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng, năng suất và chất lượng một số giống bí đỏ vụ xuân và vụ thu đông, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.
7. Nguyễn Văn Dự, 2009. Báo cáo tổng kết nghiên cứu tuyển chọn bộ giống bí đỏ, Viện Cây lương thực- Cây thực phẩm.
8. <http://www.bacninh.gov.vn/Story/NongNghiepKhu yenNong/2010/10/22613.html>

**Người phản biện**  
**GS. TSKH. Trần Đình Long**

## NGHIÊN CỨU BIỆN PHÁP KỸ THUẬT TRỒNG DƯA TRÒI THEO HƯỚNG THÂM CANH

Lưu Ngọc Trinh, Đỗ Mạnh Thụy, Đặng Văn Duyên,  
Lưu Quang Huy, Ngô Thị Thanh Vân

Summary:

### **Study on some technical methods to grow the snake gourd toward intensive cultivation**

In Viet Nam, the snake gourd is cultivated extensively in home gardens or intercropped with upland rice in mountainous areas, that is reason why it has other names such as mountain gourd, rice gourd, heaven gourd.

Two promising snake gourd varieties having the accession numbers SDK 9787 and SDK 12878, which originate from Son La and Lai Chau provinces respectively, were selected from the snake gourd collection maintained in the National Crop Genebank at An Khanh commune, Hoai Duc district. The trial research results showed that they can adapt and raise high yield in intensive cultivation condition in Red River Delta, and also are preferred by consumers as an organic vegetable.

The research study on growing method toward intensive condition for those two snake gourd showed that, with the optimum plant density from 3000 - 3500 plants per hecta and the optimum fertilization of 10 ton muck, 75 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, 60 kg K<sub>2</sub>O, 400 kg lime and 120 - 150 kg N per hecta, the fruit yield is over 40 tons per ha in both Spring - Summer and Summer - Autumn Seasons

**Keywords:** Snake Gourd, Vegetable, Crop Germplasm.